

Bản án số: 08/2024/HS-PT

Ngày: 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

**Các Thẩm phán:** Ông Mai Văn Hùng Cường;

Ông Võ Ngọc Giàu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Kiến Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 235/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Duy K, Võ Hồng V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Trần Duy K**, sinh ngày 17/02/1992, tại Tiền Giang;

- Nơi cư trú: Số G, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12;

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

- Con ông: Trần Văn T, sinh 1972 và bà: Nguyễn Thị Bích N, sinh 1973;  
Sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1991, có 02 người con;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: 01 lần;

Ngày 25/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 10/2021/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2022.

- Nhân thân:

Ngày 21/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 09/2013/HSST).

Ngày 01/12/2015 , bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 49/2015/HSST).

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và Viện kiểm sát nhân dân thành phố M.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Võ Hồng V**, sinh ngày 12/6/1962, tại Tiền Giang;

- Nơi cư trú: Số D, ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12;

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

- Con ông: Võ Tấn T2 (chết) và bà: Đặng Thị N1 (chết);

- Chồng: Đoàn Văn G (chết), có 04 người con;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 20/4/2012, bị Tòa án nhân dân TP M tỉnh Tiền Giang xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (Bản án số 51/2012/HSST). Bị cáo chấp hành xong.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và Viện kiểm sát nhân dân thành phố M.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra, trong vụ án có 07 bị cáo nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/5/2022, Đội Cảnh sát hình sự phối hợp cùng Công an xã T, thành phố M tiến hành kiểm tra nhà thuộc Tổ A, ấp T, xã T, thành phố M phát hiện Dương Minh H đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh bài ăn thua tiền. Qua kiểm tra, phát hiện có 02 chiếu bạc đang hoạt động với 16 người đang tham gia đánh bài binh 06 lá (binh Ấn Độ) loại bài tây 52 lá và 11 người cùng có mặt trong nhà nên đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ vật chứng để điều tra làm rõ.

Qua điều tra đã xác định: Căn nhà thuộc Tổ A, ấp T, xã T, thành phố M nêu trên là của Trịnh Ngọc Duy K1, sinh năm 1985 (là cháu vợ của Dương Minh H) hiện bỏ nhà đi khỏi địa phương, căn nhà này không ai quản lý. Theo H khai, do K1 đi trốn nợ bỏ nhà không người trông coi, cửa nhà sau mở nên H tự ý vào tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu. H chuẩn bị thùng nhựa để chứa tiền xâu, bài tây

loại 52 lá và lấy mền có sẵn trong nhà đưa cho các con bạc. Hình thức đánh bạc là binh 06 lá, H quy ước, nếu người làm cái thắng hết các tụ trong một ván thì bỏ tiền vào thùng nhựa là 50.000 đồng; nếu người làm cái thắng liền 02 ván mà có lời thì cũng để tiền xâu 50.000 đồng. Khoảng 12 giờ ngày 18/5/2022, sau khi các đối tượng tập trung tại nhà, H trải mền, đưa bài và thùng nhựa cho các con bạc. Khi lực lượng Công an thành phố M phát hiện trong nhà có hai chiếu bạc, đã xác định người chơi, số tiền dùng để đánh bạc tại từng chiếu bạc như sau:

\* Chiếu bạc thứ nhất: Tổ chức tại khu vực nhà bếp, do Trần Duy K làm cái đánh bạc với 06 tụ gồm 7 người đặt cược, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Số tiền cụ thể của từng người dùng để đánh bạc được thu tại chiếu bạc cụ thể như sau: Cửa K 13.600.000 đồng; Nguyễn Thị Hoàng O 3.200.000 đồng; Phạm Thị V1 200.000 đồng; Võ Hồng V 1.000.000 đồng; Lê Thanh S 2.200.000 đồng; Đoàn Thị Diễm N2 1.200.000 đồng; Trần Thị T3 và Huỳnh Thị Thanh T4 cùng 01 tụ số tiền 500.000 đồng. Thời điểm Công an vào kiểm tra T4 đứng phía sau T3. Tổng cộng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được thu tại chiếu bạc này 21.900.000 đồng.

\* Chiếu bạc thứ hai: Tổ chức ở trong phòng ngủ do Phan Thị N3 và Phạm Minh H1 cùng làm cái, cả hai sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc ăn thua bằng tiền với 04 người đặt cược, số tiền cụ thể của từng người dùng để đánh bạc được thu tại chiếu bạc như sau: Phan Thị Thu C 100.000 đồng; Lê Thị L 100.000 đồng; Huỳnh Thị T5 100.000 đồng và Huỳnh Trọng H2 100.000 đồng. Tổng cộng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được thu tại chiếu bạc này là 600.000 đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 1408 ngày 18/10/2022 và số 81 ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Tất cả số tiền đã thu giữ trên hai chiếu bạc, tiền thu giữ có liên quan và tiền cá nhân của các đối tượng gửi giám định đều là tiền thật.

\* Vật chứng thu giữ gồm:

- Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc thứ nhất là 21.900.000 đồng (cụ thể của từng đối tượng như đã nêu trên);

- Tổng số tiền trên chiếu bạc thứ hai là 600.000 đồng (cụ thể của từng đối tượng như đã nêu trên);

- Trên bộ tủ tivi trong phòng là 10.800.000 đồng (không xác định được chủ sở hữu);

- Một thùng nhựa để gần chiếu bạc thứ 2, bên trong có số tiền 150.000 đồng (là tiền xâu của của chiếu bạc này để đưa cho Dương Minh H).

- 02 cái mền vải sử dụng làm 02 chiếu bạc;
- 05 bộ bài tây loại 52 lá, trong đó 02 đang bộ sử dụng để đánh bạc trên 02 chiếu bạc;
- 15 xe mô tô, xe gắn máy gồm: Biển số: 63B4-496.74; 71B1-468.06; xe Click màu trắng (chưa đăng ký biển số) số khung: MLHJF584876; 71B1-485.06; 63V3-5959; 63B9-748.41; 61F4-6479; 63B9-949.99; 63X3-2926; 63B9-058.03; 63FF-0382; 63B5-174.42; 59F1-435.85; 63F8-4284; 63S5-5522;
- Thu giữ trong người của 25 đối tượng với tổng số tiền là 109.987.000 đồng và 09 điện thoại di động gồm:
  - + Dương Minh H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, 64G.
  - + Nguyễn Thị Hoàng O: 1.590.000 đồng.
  - + Phạm Thị V1: 19.100.000 đồng.
  - + Võ Hồng V: 10.000.000 đồng.
  - + Lê Thanh S 10.000.000 đồng.
  - + Trần Thị T3: 1.800.000 đồng.
  - + Huỳnh Thị Thanh T4: 200.000 đồng.
  - + Phan Thị N3, sinh năm 1979, ngụ Tổ A, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang: 18.550.000 đồng.
  - + Phạm Minh H1, sinh năm 1976, ngụ ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ: 7.500.000 đồng.
  - + Phan Thị Thu C, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang: 300.000 đồng.
  - + Lê Thị L, sinh năm 1978, ngụ ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang: 10.400.000 đồng.
  - + Huỳnh Thị T5, sinh năm 1971, ngụ số H ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang: 4.800.000 đồng.
  - + Huỳnh Trọng H2, sinh năm 1979, ngụ số C ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang: 1.200.000 đồng.
  - + Dương Hồ Minh N4, sinh năm 1999, ngụ số C ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang: 4.850.000 đồng và 01 Iphone XS Max màu trắng 64G.
  - + Nguyễn Phước T6, sinh năm 1988, ngụ số A T, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang: 650.000 đồng và 01 Nokia màu đen.

+ Trương Thị L1, sinh năm 1968, ngụ số H T, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang: 1.180.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh.

+ Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1969, ngụ số C P, phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang: 660.000 đồng.

+ Trần Thị Phương L2, sinh năm 1982, ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang: 247.000 đồng.

+ Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1974, ngụ số E L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang: 110.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh.

+ Nguyễn Thị Mỹ L3, sinh năm 1969, ngụ số C Đ, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang: 9.000.000 đồng và 01 điện thoại hiệu OPPO màu đỏ.

+ Trần Thị Thu T7, sinh năm 1972, ngụ Số A L, phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang: 400.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh.

+ Trần Thị Bé B, sinh năm 1978, ngụ số A Ấp A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang: 1.700.000 đồng.

+ Huỳnh Tuấn H3, sinh năm 1998, ngụ Ô, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang: 1.550.000 đồng.

+ Trần Thị Thùy N5, sinh năm 1982, ngụ số A L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang: 4.200.000 đồng và 01 điện thoại hiệu ViVo màu đen.

+ Lê Thị Á, sinh năm 1971, ngụ số B L, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang: 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng là trao trả 15 xe mô tô, gắn máy; trả 09 điện thoại và tiền cho các chủ sở hữu.

Đối với Phan Thị N3, Phạm Minh H1, Phan Thị Thu C, Lê Thị L, Huỳnh Thị T5, Huỳnh Trọng H2 chưa có tiền án hay bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc trong khi số tiền thu giữ tại chiếu bạc không đủ định lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với Dương Hồ Minh N4, sinh năm 1999 (là con ruột và ngụ cùng địa chỉ với H2) ngày hôm đó N4 tự đến địa điểm đánh bạc. Khi lực lượng công an đến N4 đang nằm ngủ trên võng không tham gia đánh bạc hay phụ giúp H2 trông coi vào việc tổ chức đánh bài nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nghĩa là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Phước T6, Trương Thị L1, Nguyễn Thị Mỹ P, Trần Thị Phương L2, Trần Thị Ngọc A, Nguyễn Thị Mỹ L3, Trần Thị Thu T7, Trần Thị Bé B, Huỳnh Tuấn H3, Trần Thị Thùy N5, Lê Thị Á có mặt tại điểm đánh bài

nêu trên, tuy nhiên không có tham gia vào việc đánh bạc ăn thua bằng tiền nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Trịnh Ngọc Duy K1 chủ căn nhà nêu trên. Theo H2 khai tự ý vào nhà để sử dụng tổ chức đánh bài ăn thua tiền để thu tiền xấu. Hiện K1 không có mặt địa phương nên chưa triệu tập làm việc được, do đó tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Duy K, Võ Hồng V phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy K 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hồng V mức án 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Ngày 27 tháng 9 năm 2023, bị cáo Võ Hồng V có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

\* Ngày 04 tháng 10 năm 2023, bị cáo Trần Duy K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Các bị cáo Trần Duy K và Võ Hồng V thống nhất khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Trần Duy K và Võ Hồng V tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các đồng phạm trong vụ án cùng các tài liệu,

chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập, nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 18/5/2022, Dương Minh H sử dụng căn nhà thuộc quyền quản lý tổ chức 02 chiếu bạc cho 14 người đánh bài ăn thua bằng tiền, trong đó có bị cáo Trần Duy K và Võ Hồng V thì bị Công an thành phố M bắt quả tang cùng tang vật 21.900.000 đồng thu tại chiếu bạc. Vì thế, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Duy K và Võ Hồng V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Nhận thấy, về ý thức chủ quan các bị cáo nhận thức được rằng, đánh bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì thế, pháp luật nghiêm cấm hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới mọi hình thức. Thế nhưng, các bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc.

[3] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; vai trò tham gia; đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo; xử phạt bị cáo K 09 tháng tù, bị cáo V 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo K kháng cáo xin chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền và bị cáo V kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Duy K và Võ Hồng V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**2.** Tuyên bố các bị cáo Trần Duy K và Võ Hồng V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự và đối với bị cáo Trần Duy K áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Duy K 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Võ Hồng V 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

**3. Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Duy K và Võ Hồng V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP. M;
- VKSND TP. M;
- Công an TP. M;
- THADS TP. M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Xuân Tuấn**